

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày 21/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG – TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Huệ và ông Hoàng Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Kiều L**, tên gọi khác: B; sinh năm 1991 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu vực T, Phường B, Thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Thanh C, sinh năm: 1969 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1969; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 29/9/2022 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song, hiện nay được chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đăk Nông. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Trác Bích N**; sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 98, đường N, Phường Đ, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Không nhất định; Nơi làm việc: Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Trác N Â (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1946; bị cáo có chồng là Trần Văn S (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 29/9/2022 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song, hiện nay được chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đăk Nông. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Cẩm H**, tên gọi khác: Nguyễn Thị Cẩm H; sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và con bà Trịnh Thị B, sinh năm 1969; bị cáo có chồng là Nguyễn Phương A (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 29/9/2022 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Song, hiện được chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắc Nông. Bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Lưu T**; sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số 41, đường L, Phường Đ, Thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và con bà Ngô Thị N D, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Trần Thị Ly L (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm: 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 29/9/2022 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Song. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Thành L, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ 2, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

2. Ông Võ Văn H, sinh năm: 2002; Địa chỉ: Tổ 2, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

3. Ông Hồ Quốc T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

4. Bà Phan Thị Bích T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang – Có mặt.

5. Bà Trần Thị D, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

6. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

7. Chị Phan Bùi Băng T, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh – Vắng mặt.

8. Bà Lê Thị Hoài A, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

9. Bà Phan Trần Thái Mộng C, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang – Vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Minh D, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Nơi ở hiện nay: Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; Nơi ở hiện nay: Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

3. Bà Ninh Thị S, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 2, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

4. Ông Lê Bá K, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Kiều L; Trác Bích N; Nguyễn Cẩm H cùng một số người khác là nhân viên quán xông hơi, massage, karaoke Thương Thương tại Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông quen biết nhau. Do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng, nên vào ngày 17/9/2022, Trác Bích N gọi điện thoại cho Nguyễn Minh D là người quen của N, nhờ D mua giúp N kẹo (ma túy MDMA) và khay (ma túy Ketamin) với số tiền khoảng 6.000.000đồng thì D đồng ý. Sáng ngày 18/9/2022, Nguyễn Minh D lúc này đang ở tỉnh Bình Dương đã liên hệ với đối tượng tên Tuấn (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 07 viên Kẹo và ½ khay với số tiền 6.000.000 đồng (trong đó phần của D 02 viên ma túy, tương đương với số tiền 200.000đồng) của N 5.800.000đồng để mang về cho N. Vào tối ngày 19/9/2022, trong khi Nguyễn Cẩm H, Trần Thị Kiều L và Nguyễn Lưu T đang ở trong phòng của quán Thương Thương thì T và L nói sẽ mua ma túy về cùng nhau sử dụng nhân dịp sinh nhật L vào ngày 20/9/2022. Lúc T và L nói chuyện thì Nguyễn Cẩm H nằm cạnh T nghe được nội dung sự việc (H là bạn gái của T).

Khoảng 11 giờ ngày 20/9/2022, L, N, H, T và một số người khác mua đồ ăn về để tổ chức sinh nhật cho L tại nhà bếp của quán Thương Thương. Trước thời điểm khai tiệc, L đi lên phòng ngủ tập thể của quán thì gặp Nguyễn Cẩm H và Nguyễn Lưu T. Tại đây H hỏi L “có chơi không” (ý nói L có mua ma túy về sử dụng không). L trả lời “ai chơi thì hùn tiền vào chơi chứ L không có tiền”, H nói tiếp “giờ đâu ai có tiền đâu, L có tiền thì cứ bỏ ra trước mua ma túy, tối H làm có tiền thì trả lại L”, L trả lời “nếu chơi thì H và T nhớ mặt những người chơi để thu tiền”. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, L khai tiệc sinh nhật, lúc này ngoài L, H, T và N thì còn có Nguyễn Thị Kim P (tên thường gọi là Duyên, Nguyễn Văn T là chủ quán xông hơi, massage, karaoke Thương Thương; Vũ Thành L; Võ Văn H; Hồ Quốc T, Phan Thị Bích T; Trần Thị D; Nguyễn Văn U (người yêu của D); Phan Bùi Bằng T; Lê Thị Hoài A; Phan Trần Thái Mộng C và một người tên Thu (chưa xác định được nhân thân lai lịch) cùng đến dự. Tất cả ăn nhậu đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì Thương và Phải nghỉ lên phòng ở nhà trên để ngủ (Thương và Phải là vợ chồng) những người còn lại tiếp tục nhậu sau đó rủ nhau lên phòng karaoke số 02 của quán, cách 20m để hát karaoke.

Khi đi từ bếp ăn lên phòng hát, T ghé vào phòng ngủ nhân viên nữ hỏi L “có chơi không” (ý nói có mua ma túy về sử dụng hay không), L trả lời “chơi thì chơi” rồi hỏi lại T “khoảng bao nhiêu tiền”, T trả lời “khoảng 07 đến 08 triệu”, L nói lại “vậy không có đủ tiền đâu ai chơi thì hùn tiền vô lấy tiền đi mua”, sau đó T đi vào

phòng phía ngoài. Khoảng 05 phút sau, L đi sang phòng tiếp tục hỏi T về số lượng ma túy cần mua để sử dụng cho đủ với những người đến dự sinh nhật, T nói khoảng 07 đến 08 triệu đồng nên L xé 03 phong bì của những người đến mừng sinh nhật, được số tiền 1.500.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng/01 tờ). Do không đủ tiền nên L tiếp tục vào phòng của mình lấy 01 con heo đất đập ra được số tiền 5.500.000 đồng. L gộp lại được tổng số tiền 7.010.000 đồng (10.000 đồng là tiền L đi chợ trước đó còn dư) sau đó mang tới đưa cho T để đi mua ma túy. L gặp T đưa tiền thì lúc này Nguyễn Cẩm H đứng cạnh T. T hỏi L có bao nhiêu tiền, L nói được khoảng 7.000.000 đồng thì T nói vậy không đủ, thiếu khoảng 1.000.000 đồng. H biết rõ việc L đang gom tiền đưa cho T để mua ma túy về sử dụng và bản thân H cũng muốn sử dụng ma túy nên khi nghe T nói không đủ tiền thì H lấy 02 tờ tiền gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng từ trong túi quần ra đưa cho L. H nói cho L vay 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đủ tiền mua ma túy. L cầm tiền của H kiểm tra thì chỉ có 520.000 đồng nên cầm tờ tiền 500.000 đồng, trả lại cho H 20.000 đồng rồi nói “bạn giỡn hoài”. H nhận lại 20.000 đồng rồi nói với L “thôi đưa bạn 500.000 đồng, mừng sinh nhật, bạn muốn làm gì thì làm”. L cầm số tiền 7.510.000 đồng đưa cho T rồi cùng H đi sang phòng hát số 02, còn T cầm tiền đi tới gặp Trác Bích N để đưa tiền nhờ N mua ma túy. T vào phòng gặp N hỏi “năm con với nửa hộp thì nhiều, lấy về chút mấy anh em mình chơi, coi chỗ nào đồ ngon rẻ rẻ lấy về anh em chơi” (ý muốn nhắc N kiếm chỗ nào mua 05 viên ma túy tổng hợp và nửa hộp ma túy methamphetamine và Ketamine giá rẻ), N nói giá 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm ngàn đồng) thì T đồng ý. T đưa cho N 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng/01 tờ, 01 tờ 100.000 đồng và 01 tờ 200.000, tổng cộng 5.800.000 đồng rồi đi ra ngoài. N cầm tiền sau đó gọi điện thoại cho D nhờ mang số ma túy N nhờ D mua trước đó đang để quên trên xe ô tô của D. Lúc này D đang ở thị trấn Đức An, huyện Đắk Song để sửa xe, không đủ tiền trả nên nói N chuyển cho D 2.000.000 đồng để sửa xe, N không có tiền trong tài khoản ngân hàng nên ra quán tạp hóa gần đó nhờ anh Lê Bá K, sinh năm: 1995, nơi cư trú: bon N’Jrang Lu, xã Đắk N’Drung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, chuyển tới số tài khoản MB Bank 0905196569 của D, số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), phí chuyển là 10.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D về tới xã Đắk N’Drung, thuê phòng tại nhà nghỉ Gia Hân, thuộc bon Bu Boong, xã Đắk N’rung, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, gọi điện cho N lên lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau, N tới phòng trọ của D lấy ma túy. D đưa 05 viên ma túy (tức Methamphetamine) và ½ khay ma túy dạng bột (tức Ketamine) cho N, rồi nói trừ đi 2.000.000 đồng đã chuyển trước đó, N đưa tiếp đưa cho D số tiền 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm ngàn đồng), trừ đi 10.000 đồng phí chuyển tiền, còn lại đưa cho D 3.790.000 đồng (ba triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng) sau đó cầm ma túy rồi đi.

N cầm túi nilon chứa ma túy về phòng hát Karaoke số 02 của quán Thương Thương đưa cho T cầm. Lúc này trong phòng hát đã tập trung nhiều người, trên bàn đã chuẩn bị sẵn 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa đặt 01 thẻ, dạng thẻ ngân hàng màu xanh, một số ống hút bằng nhựa (không xác định được do ai chuẩn bị). T đưa

ma túy mua được cho L xem, L cầm lên xem rồi đưa lại cho T. Do mở nhạc to nên L ghé sát tại T nói “ai vô phòng chơi anh nhớ mặt giùm em” (ý nhờ T nhớ mặt những ai sẽ sử dụng ma túy để thu tiền sau). T đồng ý rồi dùng tay mở túi nilon lấy 05 viên ma túy (dạng kẹo) bẻ đôi các viên ma túy thành 10 viên nhỏ đặt lên 01 tờ giấy để trên mặt bàn. T lấy 1/2 viên ma túy đưa cho Lê Thị Hoài A sử dụng, tiếp đó lau sạch đĩa sứ bỏ các loại ma túy dạng viên và dạng bột lên, dùng thẻ xào, chẻ biến số Ketamine còn lại. T tiếp tục bẻ tiếp ma túy dạng viên nén ra làm đôi (kích thước bằng đầu đũa) rồi đưa ma túy cho L, H, C, H, U, T, N, T và Diệu sử dụng, số ma túy dạng bột chưa sử dụng đến, T để trong bịch ni lon, dán lên tường trong phòng hát, gần chỗ ngồi của Ước để sử dụng sau.

Tất cả mở nhạc, vừa hát, vừa nhảy, vừa sử dụng ma túy liên tục đến 17 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Song và Công an xã Đắk N’Drung bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 02 (hai) ống hút bằng nhựa, màu đen, mỗi ống dài 15cm, đường kính 0,4cm; 01 (một) bịch ni lon bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 thẻ màu xanh dạng thẻ ATM ngân hàng, 01 (một) đĩa sứ, đường kính 26,5cm, trên đĩa bám dính chất bột màu trắng, tiếp tục thu giữ trong người Nguyễn Lưu T số tiền 1.575.000 đồng và thu giữ của Trác Bích Ngọc 01 điện thoại di động đã qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Võ Văn H, Phan Trần Thái Mộng C, Vũ Thành L, Hồ Quốc T, Trần Thị D, Nguyễn Văn U, Phan Bùi Bằng T, Phan Thị Bích Tuyền, Trác Bích N, Trần Thị Kiều L, Nguyễn Lưu T và Nguyễn Cẩm H đều cho kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 245/KL-KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng Kỹ Thuật hình sự công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon được niêm phong trong bì thư đánh số 01 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,5303gam là Ketamine, khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,4607 gam.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong bì thư đánh số 02 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,2535gam là Ketamine, khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1964 gam. Tổng khối lượng các chất ma túy gửi giám định là: 0,7838 gam, tổng khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,6571 gam.

Tại bản Cáo trạng số 27/ CT-VKS-ĐS ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố các bị cáo Trần Thị Kiều L, Trác Bích N, Nguyễn Cẩm H và Nguyễn Lưu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Kiều L, Trác Bích N, Nguyễn Cẩm H và Nguyễn Lưu T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến gì tranh luận đối với bản luận tội của đại D Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại D Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Kiều L, Trác Bích N, Nguyễn Cẩm H và Nguyễn Lưu T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều L mức án từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/9/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trác Bích N mức án từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/9/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lưu T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/9/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Cẩm H mức án từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/9/2022).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 0,6571 gam Ketamine còn lại sau giám định; 02 ống hút bằng nhựa, màu đen, mỗi ống dài 15cm, đường kính 0,4cm; 01 thẻ màu xanh dạng thẻ ATM ngân hàng, 01 đĩa sủ, đường kính 26,5cm.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung (đã qua sử dụng) của Trác Bích N dùng để liên lạc với Nguyễn Minh D để nhờ mua ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Kết quả điều tra xác định Nguyễn Lưu T nhận của Trần Thị Kiều L số tiền 7.510.000 đồng để mua ma túy sử dụng, tuy nhiên số ma túy Trác Bích N mua hết số tiền 5.800.000 đồng, T sử dụng 135.000 đồng. Quá trình bắt giữ Cơ quan điều tra thu giữ của T số tiền 1.575.000 đồng, do đó cần tịch thu số tiền này để sung ngân sách Nhà nước, truy thu của Nguyễn Lưu T số tiền 135.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của các bị cáo gây ra, các bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/9/2022 tại quán xông hơi, Massage, Karaoke Thương Thương, thuộc Bon N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trần Thị Kiều L là nhân viên quả quán tổ chức tiệc mừng sinh nhật nên mời nhiều người đến dự. Do muốn có ma túy để vừa hát Karaoke vừa sử dụng nên Trần Thị Kiều L, Trác Bích N, Nguyễn Cẩm H và Nguyễn Lưu T đã thống nhất góp tiền và lấy số tiền 5.800.000đồng để mua ma túy về sử dụng và tổ chức cho 09 người khác gồm: Vũ Thành L, Võ Văn H, Hồ Quốc T, Phan Thị Bích T, Trần Thị D, Nguyễn Văn U, Phan Bùi Bằng T, Lê Thị Hoài A và Phan Trần Thái Mộng C sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 17 giờ 15 phút cùng ngày, trong khi tất cả vừa hát Karaoke, vừa sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Kết quả giám định xác định số ma túy còn lại thu giữ trên đĩa sứ và trong bịch ni lon mà các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép là Ketamine với tổng khối lượng là 0,7838gam.

Xét quan điểm đề nghị của đại D Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Trần Thị Kiều L, Trác Bích N, Nguyễn Cẩm H và Nguyễn Lưu T đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....;

b) Đối với 02 người trở lên;

.....;

...”

[3] *Đánh giá tính chất vụ án:*

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Các Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo đã dùng số tiền 5.800.000 đồng để mua ma túy là Ketamine có tổng khối lượng là 0,7838gam về sử dụng và tổ chức cho 09 người khác cùng tham gia nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò, tính chất, mức độ và nhân thân của các bị cáo có khác nhau, nên cần có sự phân hóa để áp dụng hình phạt tương xứng với từng bị cáo để đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật, cụ thể:

- Đối với bị cáo Trần Thị Kiều L là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác và sử dụng tiền của mình đưa cho Nguyễn Lưu T đi mua ma túy cho cả nhóm sử dụng. Bị cáo Trác Bích N có hành vi nhờ Nguyễn Minh D đi mua ma túy rồi đưa cho Nguyễn Lưu T cho thấy hành vi của N đồng phạm với L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời bị cáo N là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần xử phạt hai bị cáo mức hình bằng nhau và cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

- Đối với bị cáo Nguyễn Lưu T không phải là người bỏ tiền ra mua ma túy nhưng là người cầm tiền của Trần Thị Kiều L đi tìm Trác Bích N thỏa thuận mua ma túy về sử dụng và là người phân chia ma túy đưa cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Cẩm H mời chào, rủ rê Trần Thị Kiều L mua ma túy về sử dụng, góp tiền mua ma túy và đưa ma túy cho người khác sử dụng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo H và thấp hơn hai bị cáo L và N là phù hợp.

Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội biết tôn trọng pháp luật.

[4] *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- **Về nhân thân:** Các bị cáo Trần Thị Kiều L, Nguyễn Cẩm H và Nguyễn Lưu T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Trác Bích N là người có nhân thân xấu, ngày 08/02/2010 của Tòa án nhân dân Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài

học để tu dưỡng, sửa chữa mình mà ngày 20/9/2022 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo Trác Bích N chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và trách nhiệm dân sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2010/HSST Ngày 08/02/2010 của Tòa án nhân dân Thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, do đó chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Kiều L, Trác Bích N, Nguyễn Cẩm H và Nguyễn Lưu T đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thị Kiều L có ông Nội là Liệt sỹ, hy sinh kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] **Hình phạt bổ sung:** Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Các tình tiết liên quan đến vụ án:

- Trong vụ án này còn có đối tượng tên Tuấn đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh D. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song đã công văn phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để phối hợp, điều tra, đồng thời tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thị Kiều L, Trác Bích N, Nguyễn Cẩm H, Nguyễn Lưu T, Vũ Thành L, Võ Văn H, Hồ Quốc T, Phan Thị Bích T, Trần Thị D, Nguyễn Văn U, Phan Bùi Băng T, Lê Thị Hoài A, Phan Trần Thái Mộng C, ngày 17/11/2022, Công an huyện Đăk Song ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

- Đối với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim P là chủ đăng ký kinh doanh và là người quản lý xông hơi, massage, Karaoke Thương Thương, thì Thương và Phải sau khi nhậu đã lên nhà gần đó nằm ngủ, không biết việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do đó không xem xét xử lý.

- Kết quả điều tra xác định quá trình kinh doanh mở quán xông hơi, massage, Karaoke Thương Thương thì Vũ Thành L có góp vốn làm ăn chung với Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Kim P nên trở thành đồng quản lý quán. Tuy nhiên, trước ngày 20/9/2022 Luân và vợ là Ninh Thị S đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, đồng thời lập biên bản phân chia tài sản, trong đó phần góp vốn và lợi nhuận phát sinh tại quán Thương Thương do bà Ninh Thị S thụ hưởng, Luân không được chia lợi nhuận và rút vốn. Như vậy, hành vi trực tiếp sử

dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/9/2022 của Vũ Thành L không đồng phạm với các bị cáo trong vụ án.

- Đối với Nguyễn Minh D chỉ mua giúp ma túy cho N và cho bản thân mình, D không hưởng lợi trong việc mua ma túy trên, hiện Nguyễn Minh D đang bị xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án khác. Do đó, không xem xét xử lý về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với người phụ nữ tên Thu có mặt tại quán trong thời gian các bị cáo và các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân nên tách ra làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 0,6571 gam Ketamine còn lại sau giám định; 02 ống hút bằng nhựa, màu đen, mỗi ống dài 15cm, đường kính 0,4cm; 01 thẻ màu xanh dạng thẻ ATM ngân hàng, 01 đĩa sứ, đường kính 26,5cm cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung (*đã qua sử dụng*) của Trác Bích N dùng để liên lạc với Nguyễn Minh D để nhờ mua ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Kết quả điều tra xác định Nguyễn Lưu T nhận của Trần Thị Kiều L số tiền 7.510.000 đồng để mua ma túy sử dụng, tuy nhiên số ma túy Trác Bích N mua hết số tiền 5.800.000 đồng, T sử dụng 135.000đồng. Quá trình bắt giữ Cơ quan điều tra thu giữ của T số tiền 1.575.000 đồng, do đó cần tịch thu số tiền này để sung ngân sách Nhà nước, truy thu của Nguyễn Lưu T số tiền 135.000đồng để sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Kiều L (By), Trác Bích N, Nguyễn Cẩm H (Nguyễn Thị Cẩm H), Nguyễn Lưu T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều L (By) 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (*Ngày 21/9/2022*).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trác Bích N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (*Ngày 21/9/2022*).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lưu T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (*Ngày 21/9/2022*).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cẩm H (Nguyễn Thị Cẩm H) 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (*Ngày 21/9/2022*).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,6571 gam Ketamine còn lại sau giám định; 02 ống hút bằng nhựa, màu đen, mỗi ống dài 15cm, đường kính 0,4cm; 01 thẻ màu xanh dạng thẻ ATM ngân hàng, 01 đĩa sủ, đường kính 26,5cm.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SamSung (đã qua sử dụng) của Trác Bích N dùng để liên lạc với Nguyễn Minh D để nhờ mua ma túy.

- Tịch thu số tiền 1.575.000 đồng của Nguyễn Lưu T để sung ngân sách Nhà nước, truy thu của Nguyễn Lưu T số tiền 135.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2023 giữa Công an huyện Đắk Song và Chi cục THADS huyện Đắk Song).

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Thị Kiều L, Trác Bích N, Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Lưu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH

